

Số: 16/2023/QĐST - HNGĐ

Mỹ Hào, ngày 24 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 68/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022, giữa:

***Nguyên đơn:** Chị Ng Th A, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Tổ dân phố Ph X, phường Ph Đ Ph, thị xã M H, tỉnh HY

*** Bị đơn:** Anh Đ V Đ, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Tổ dân phố Ph X, phường Ph Đ Ph, thị xã M H, tỉnh HY

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Đ A T, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2013

Người đại diện theo pháp luật của cháu Đ A T: Anh Đ V Đ, sinh năm: 1976

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố Ph X, phường Ph Đ Ph, thị xã M H, tỉnh HY.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 73, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2023

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ng Th A và anh Đ V Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng Th A và anh Đ V Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Ng Th A và anh Đ V Đ có 02 con chung là cháu Đ M V, sinh năm: 2000 và cháu Đ A T, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2013. Chị A và anh Đ thoả thuận cháu Đ M V đã thành niên tự lo được cuộc sống nên anh chị đều không yêu cầu Toà án giải quyết. Giao cháu Đ A T cho anh Đ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi cháu T thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đ tự nguyện không yêu cầu chị A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị A có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở chị A thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

-Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị Ng Th A và anh Đ V Đ đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ng Th A tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (Một trăm, năm mươi ngàn đồng) .Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0013160 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên. Trả lại cho chị A số tiền còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), chị A đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Thị xã Mỹ Hòa
- Các đương sự;
- Chi cục THA DS Thị xã Mỹ Hòa.
- UBND phường Ph Đ Ph
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Hoàng Tuấn Trọng